

VN, ngày 20 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Trần LL, sinh năm 1997;

Bị đơn: Anh Đinh Văn V, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Xóm P, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Trần L L và anh Đinh Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Phạm Trần L L và anh Đinh Văn V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị L và anh V thỏa thuận giao cho chị L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Phạm T A, sinh ngày 30/8/2018. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh V do chị L không yêu cầu. Anh V có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung..

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Trần L L tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Hoàn trả chị L 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007870 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện VN;
- THADS huyện VN;
- UBND xã LH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng